TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 601/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, nơi cư trú: Khu ĐL, phường Đ, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Ph, nơi cư trú: Khu ĐL, phường Đ, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng, anh Ph thiếu sự tôn trọng chị, vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, cách sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát nhau. Chị và anh Ph cùng gia đình đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 20-12-2007. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh Ph nhưng anh Ph không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị L.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa Ph nơi chị L và anh Ph sinh sống, xác minh qua lời khai của mẹ đẻ chị L xác định: Sau khi cưới, chị L và anh Ph chung sống ở cạnh gia đình bà tại phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, đến năm 2019, chị L và anh Ph có xảy ra mâu thuẫn. Chị L và anh Ph đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị L và anh Ph có 01 con chung đang chung sống với chị L có sự hỗ trợ chăm sóc của gia đình. Con chung là cháu Nguyễn Minh D có nguyện vọng được ở với chị L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh Ph đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị L được ly hôn anh Ph. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị L, giao cháu Nguyễn Minh D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, hai vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, vợ chồng không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph cư trú tại

phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Minh Ph xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị L, anh Ph cư trú và qua lời khai của mẹ đẻ chị L xác định: Trong quá trình chung sống, chị L và anh Ph xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình cũng đã hòa giải cho chị L và anh Ph nhiều lần nhưng đến nay vẫn không hòa giải được. Chị L làm đơn ly hôn, anh Ph không có ý kiến về việc chị L xin ly hôn, không lên tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh Ph đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy, có thể thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Chị L và anh Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 20-12-2007, chị L có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, cháu Nguyễn Minh D đang ở với chị L có sự hỗ trợ chăm sóc của bố mẹ đẻ chị L, chị L có công việc và thu nhập ổn định. Cháu Nguyễn Minh D có nguyện vọng ở với chị L. Vì vậy, yêu cầu của chị L về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp

nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị L và anh Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Phạm Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Minh Ph có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Minh Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 20-12-2007 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013261 ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 24/2007);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng